

ĐỀ KIỂM TRA TOÁN CUỐI NĂM – SỐ 1

I. Trắc nghiệm

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu : Phân số nào dưới đây bằng phân số $\frac{4}{5}$?

- A. $\frac{16}{20}$ B. $\frac{16}{10}$ C. $\frac{16}{15}$ D. $\frac{12}{16}$

Câu 2: Phân số nào dưới đây bé hơn phân số $\frac{3}{7}$?

- A. $\frac{3}{5}$ B. $\frac{9}{21}$ C. $\frac{6}{16}$ D. $\frac{8}{14}$

Câu 3: Phân số lớn nhất trong các phân số $\frac{3}{4}; \frac{7}{7}; \frac{3}{2}; \frac{4}{3}$ là:

- A. $\frac{3}{4}$ B. $\frac{7}{7}$ C. $\frac{3}{2}$ D. $\frac{4}{3}$

Câu 4: Số thích hợp viết vào chỗ chấm để :
 $45\text{m}^2 \text{ } 6\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$ là:

- A. 456 B. 4506 C. 456 000 D. 450 006

Câu 5: Một lớp học có 18 học sinh nữ và 12 học sinh nam. Hỏi số học sinh nam chiếm bao nhiêu phần số học sinh cả lớp?

- A. $\frac{2}{5}$ B. $\frac{2}{3}$ C. $\frac{3}{5}$ D. $\frac{3}{2}$

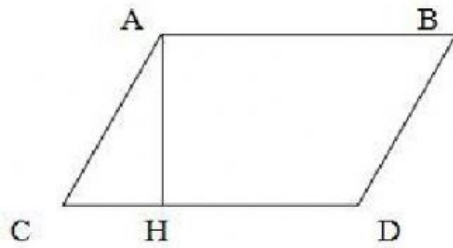
Câu 6: Số thích hợp điền vào chỗ chấm trong các phân số: $\frac{56}{32} = \frac{\dots}{16}$ là:

- A. 24 B. 22 C. 28 D. 26

Câu 7: Các phân số được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

- A. $\frac{2}{3}; \frac{5}{6}; \frac{4}{2}$ B. $\frac{5}{6}; \frac{2}{3}; \frac{4}{2}$ C. $\frac{4}{2}; \frac{5}{6}; \frac{2}{3}$ D. $\frac{2}{3}; \frac{4}{2}; \frac{5}{6}$

Câu 8: Trong hình vẽ bên các cặp cạnh song song với nhau là:



- A. AH và HC; AB và AH
- B. AB và BC; CD và AD
- C. AB và DC; AD và BC
- D. AB và CD; AC và BD

II/ Phần tự luận: (6 điểm)

Bài 1: Điền dấu <, >, = vào chỗ chấm:

- a) $\frac{7}{12} \dots \frac{7}{13}$ b) $\frac{10}{18} \dots \frac{11}{18}$ c) $\frac{5}{8} \dots \frac{10}{16}$ d) $1 \dots \frac{70}{71}$

Bài 2: Tính

- a) $\frac{7}{15} + \frac{4}{5} - \frac{1}{3} =$ b) $\frac{2}{3} - \frac{1}{8} : \frac{1}{3} =$

(Viết phân số cần tìm dưới dạng a/b)

- c) $\frac{4}{5} \times \frac{5}{8} - \frac{1}{4} =$ d) $\frac{1}{2} : \left(\frac{29}{35} - \frac{3}{7} \right) =$

(Viết phân số cần tìm dưới dạng a/b)

Bài 3: Tìm X:

- a) $X + \frac{3}{4} = \frac{5}{3}$ b) $X : \frac{2}{3} = \frac{7}{2}$
 $X =$ $X =$

(Viết phân số cần tìm dưới dạng a/b)

Bài 4: Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 90 m, chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài.

a) Tính diện tích mảnh vườn đó là:

b) Người ta dùng rào sắt để rào xung quanh mảnh vườn. Hỏi cần phải mua bao nhiêu mét rào sắt biết rằng người ta để lại 2m làm cổng ra vào?

Cần phải mua số mét rào sắt là: